

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung
về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

Thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (sau đây gọi là Kết luận 123), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận 123 với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính - xã hội và cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 nêu tại Kết luận 123 gắn với quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh Hưng Yên đạt 10-10,5% với nỗ lực và tinh thần trách nhiệm cao nhất để chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, tạo nền tảng đưa tỉnh Hưng Yên bước vào giai đoạn phát triển nhanh, bền vững và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của cả nước năm 2025 đạt trên 8%.

- Bám sát yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương và căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, nhất là đánh giá đúng tiềm năng, cơ hội, nguồn lực, động lực để xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá, kế hoạch thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh. Gắn việc triển khai Kế hoạch này với quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 821-KL/TU ngày 05/12/2024 của Tỉnh ủy về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; Thông báo số 2053-TB/TU ngày 14/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phấn đấu đạt 10%-10,5%.

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 12,2%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 13,3% (trong đó công nghiệp tăng 12,4%; xây dựng tăng 22%); thương mại, dịch vụ tăng 5-6,5%; nông nghiệp, thủy sản tăng 5,5%.

(3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 64,2%; thương mại, dịch vụ 24,1%; nông nghiệp, thủy sản 6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,7%.

(4) GRDP bình quân đạt 134,5 triệu đồng/người.

(5) Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 136.859 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 8.650 triệu USD.

(6) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 87.500 tỷ đồng.

(7) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 44.923 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 40.623 tỷ đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 27.500 tỷ đồng; thu từ xổ số kiến thiết 23 tỷ đồng); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.300 tỷ đồng.

(8) Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 250 triệu đồng.

2. Về xã hội

(9) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt 94,2%; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 99%; số học sinh phổ thông bình quân một lớp cấp tiểu học đạt 35 học sinh, cấp trung học đạt 43 học sinh.

(10) Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tuổi thọ trung bình trên 75 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118 bé trai/100 bé gái.

(11) Tạo việc làm mới cho 2,45 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

(12) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 50%.

(13) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% theo chuẩn mới; có 10 bác sĩ và 33 giường bệnh/vạn dân.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,35%; phấn đấu năm 2025 tỉnh Hưng Yên không còn hộ nghèo.

(15) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 100%.

(16) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 92,3%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hoá đạt trên 91%; tỷ lệ làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa đạt 90,6%;

(17) Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 37%; số gia đình tập luyện thể dục thể thao đạt 31%; số huy chương tại các giải quốc gia đạt 126 huy chương các loại.

(18) Phần đầu đón khoảng 2,3 triệu lượt khách du lịch.

3. Về môi trường, đô thị

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 95%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 90%. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

(20) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 48%. Thành phố Hưng Yên đạt đô thị loại II; Thị xã Mỹ Hào đạt đô thị loại III và cơ bản đạt tiêu chí thành phố; phần đầu huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm đạt tiêu chí đô thị loại III, khu vực đô thị trung tâm các huyện Yên Mỹ, Khoái Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV.

4. Các khâu đột phá thực hiện tăng trưởng kinh tế nhanh năm 2025

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ách tắc trong đầu tư, sản xuất kinh doanh và khơi thông nguồn lực, giải phóng năng lực sản xuất.

- Đẩy mạnh đầu tư công và đầu tư tư nhân, FDI là động lực trung tâm.

- Sớm hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; bảo đảm vận hành thông suốt, không làm cản trở việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đồng thời bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Cải cách thủ tục hành chính, cơ chế, phương thức quản lý, vận hành của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị; cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn trong giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư phát triển.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, dự án đầu tư.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khẩn trương hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong tháng 3/2025 gắn với sắp xếp, bố trí, sử dụng hợp lý và tinh giảm biên chế theo các chủ trương, định hướng của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹; sớm ổn định và đi vào hoạt động thông suốt, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị ngay sau sắp xếp, trọng tâm là:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định các đề án, chủ trương sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, thành lập các tổ chức đảng trực thuộc và cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy (đã hoàn thành tháng 02/2025).

- Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua chủ trương và ban hành các quyết định theo thẩm quyền về sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh (đã hoàn thành trong tháng 02/2025).

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, sắp xếp các đơn vị, tổ chức đảng (đảng đoàn, ban cán sự) thuộc Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đã hoàn thành trong tháng 02/2025).

- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, thành lập tổ chức đảng trực thuộc (đã hoàn thành trong tháng 02/2025).

- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chỉ đạo việc sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, thành lập các tổ chức đảng trực thuộc; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (hoàn thành chậm nhất ngày 01/3/2025).

- Theo thẩm quyền và quy định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo ban hành các quy định liên quan về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động, quy chế làm việc của các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; chỉ định cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy; sắp xếp, bố trí, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc, các cơ quan chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (hoàn thành chậm nhất ngày 15/3/2025).

¹ Kế hoạch số 373-KH/TU ngày 12/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 822-KL/TU ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;...

- Thực hiện các chính sách cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật của tỉnh theo phân cấp, thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xóa bỏ rào cản bất hợp lý, khơi thông nguồn lực, giải phóng năng lực sản xuất, tạo thuận lợi cho đầu tư, thương mại, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nước; hướng dẫn cụ thể hóa các văn bản pháp lý của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương. (Hoàn thành trước ngày 30/6/2025)

3. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, cập nhật các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành phù hợp với Quy hoạch tỉnh ban hành theo Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh, ban hành chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hưng Yên; đồ án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; các đồ án nâng cấp đô thị (cấp xã, cấp huyện); các quy hoạch xây dựng vùng huyện.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lề lối, phong cách lãnh đạo, làm việc, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, thái độ phục vụ và đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 10/8/2022, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước gắn với triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025. Khắc phục, xử lý nghiêm tình trạng trì trệ, thiếu năng động, dùn dẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiệu quả, năng động và môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch, chi phí thấp. Tổ chức triển khai, hoàn thành xác định các chỉ số năm 2025: (1) Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên (PAR Index), (2) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), (3) Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), (4) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, (5) Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (DDCI).

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, quản lý nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội; tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ hiện đại; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Đẩy mạnh triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 57 gắn với Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 gắn với Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa để thực sự đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một đột phá, động lực phát triển năng lực sản xuất, quản trị và tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong triển khai Nghị quyết số 57.

Tăng cường thu hút các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động liên doanh, liên kết nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật số giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước.

Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy, phát triển hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu số và cơ sở dữ liệu liên thông, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến, giảm hồ sơ giấy, tăng cường giao tiếp qua mạng.

6. Tăng cường quản lý ngân sách địa phương, tài chính, tài sản công; đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, an toàn, ổn định và không ngừng mở rộng nguồn thu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước. Chống thất thu trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý hiệu quả nguồn thu từ kinh tế số và giao dịch điện tử. Đẩy mạnh xử lý các khoản nợ đọng thuế và kiểm soát hoàn thuế. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các quỹ tài chính ngoài ngân sách và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước.

Tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách, quản lý chi ngân sách địa phương đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả. Tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm nhiệm vụ không cần thiết, đảm bảo đầy đủ chính sách an sinh xã hội. Điều hành ngân sách địa phương cân đối, dựa trên thu ngân sách và tiến độ nguồn thu.

7. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo đột phá, liên tục, bền vững trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ công theo Kết luận số 223-KL/TU ngày 24/6/2021 và Kết luận số 690-KL/TU ngày 21/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và ngoài nước, thu hút các dự án đầu tư theo định hướng chiến lược phát triển và quy hoạch tỉnh. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, tiếp nhận, xử lý kịp thời, dứt điểm đơn thư, kiến nghị, phản ánh, khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

8. Tăng cường, nâng cao hiệu quả đầu tư công và đầu tư tư nhân, FDI là động lực quan trọng để tăng trưởng kinh tế nhanh

- Xác định đầu tư công là nguồn lực, động lực tăng trưởng quan trọng, dẫn dắt đầu tư tư nhân, tạo đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh năm 2025. Phân đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2025, đồng thời triển khai đồng bộ các biện pháp vừa thu hút các dự án đầu tư tư nhân, FDI mới và vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đã có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủ trương đầu tư được triển khai nhanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, có tính kết nối liên vùng.

+ Ban hành kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng nguồn vốn, kế hoạch tiến độ triển khai từng dự án và phân công trách nhiệm lãnh đạo, theo dõi đến từng dự án; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngay từ những ngày đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án kết nối liên vùng, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương².

+ Đối với dự án chuyển tiếp sang năm 2025, tăng cường đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với nâng cao chất lượng công trình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguyên nhiên vật liệu trong quá trình thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho nhà thầu³.

Quyết tâm hoàn thành một số dự án giao thông lớn, có vai trò động lực tăng trưởng kinh tế, nhất là Dự án đường vành đai 4 (hoàn thành cơ bản, thông xe kỹ thuật trước ngày 30/9/2025); dự án đường Tân Phúc - Võng Phan (hoàn thành cơ bản, thông xe kỹ thuật trước ngày 30/9/2025).

² Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan; Dự án đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài...

³ Dự án Xây dựng đường bên đoạn Km19+640 (giao QL.38B) đến Km24+240 (giao QL.39) tiếp giáp tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án đầu tư xây dựng đường Đông Tây I đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.382B; Dự án Xây dựng tuyến đường ĐT.384B (đoạn từ nút giao với tuyến đường bộ nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đến giao với ĐT.378); Dự án đường tránh ĐT.376 đoạn qua huyện Yên Mỹ và Ân Thi; Dự án xây dựng đường Chí Tân - Toàn Thắng (giao QL.39); Dự án xây dựng đường Chính Nghĩa - Phú Cường...

+ Đối với dự án khởi công mới năm 2025: Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị dự án, lập hồ sơ thiết kế và dự toán theo đúng quy định, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, phê duyệt và lựa chọn nhà thầu để sớm thi công dự án⁴, trong đó quyết tâm khởi công dự án đầu tư xây dựng đường kết nối di sản văn hóa dọc sông Hồng (tháng 3/2025); dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3,5 (tháng 6/2025).

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư nhân và FDI; tạo thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư tư nhân, dự án FDI.

+ Hoàn thành thủ tục đầu tư, khởi công một số dự án đầu tư trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ triển khai trong năm 2025⁵. Hoàn thành giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Thổ Hoàng và một số cụm công nghiệp, dự án đầu tư thuộc danh mục các dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh.

+ Các chủ đầu tư các dự án có vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là các dự án có quy mô lớn thực hiện đăng ký mức thực hiện vốn đầu tư năm 2025 ít nhất theo đúng lộ trình, tiến độ tại chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho các dự án đầu tư đẩy nhanh, rút ngắn tiến độ thực hiện dự án.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư tư nhân, dự án FDI đã có chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, nhất là các dự án đầu tư lớn. Thường xuyên tổ chức gặp gỡ, trao đổi, đối thoại, lắng nghe và phát hiện, xử lý kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư với tinh thần đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, chuẩn bị đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tốt để triển khai các dự án đầu tư có vai trò động lực, nhất là dự án xây dựng và phục dựng Phố Hiến cổ; dự án khu đô thị, nghỉ dưỡng Phù Cừ; dự án thể thao, vui chơi giải trí, sân golf khu vực vùng bãi ven sông Hồng, phía Bắc thành phố Hưng Yên; dự án khu dân cư, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, khách sạn, sân golf ở Khoái Châu,....

⁴ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa dọc sông Hồng (đấu thầu lựa chọn nhà thầu, khởi công trong tháng 3/2025); dự án đầu tư đường vành đai 3,5 (khởi công trong tháng 6/2025); Dự án xây dựng đường gom KCN phía nam đường Sát từ Như Quỳnh đến Lương Tài (Phân kỳ giai đoạn 2 đoạn từ ĐT.380 đến Lương Tài); Dự án xây dựng Cầu Hải Hưng qua sông Chanh kết nối tỉnh Hưng Yên và Hải Dương; Dự án xây dựng đường dọc máng kênh Tây, từ trạm bơm Văn Giang đến ĐH.26; Dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình...

⁵ (1) Dự án xây dựng và phục dựng phố Hiến cổ; (2) Dự án đầu tư Khu phức hợp đô thị, dịch vụ sinh thái và sân Golf, huyện Khoái Châu; (3) Dự án đầu tư xây dựng khu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, thể thao tại thành phố Hưng Yên; (4) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị sinh thái, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao tại huyện Phù Cừ; (5) Dự án đầu tư khu đô thị sinh thái Xuân Cầu; (6) Dự án đầu tư khu đô thị đường trục phía Bắc - QL.5, Khu đô thị Phố Nối; (7) Dự án Nhà máy sữa Vinamilk Hưng Yên; (8) 02 Dự án đầu tư của tập đoàn Sojin tại Cụm Công nghiệp Kim Động; (9) Dự án đầu tư của Tập đoàn Molex (Mỹ),...

+ Tổ chức hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp gỡ các doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án ngay trong tháng 02/2025 để tôn vinh các doanh nghiệp, dự án đầu tư hoạt động hiệu quả, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời tổ chức ký cam kết tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

- Rà soát, thanh tra, kiểm tra, đánh giá, phân loại các dự án đầu tư đã có chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư; kiên quyết xử lý, kể cả chấm dứt hoạt động dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư không triển khai, chậm triển khai, nhà đầu tư không còn năng lực triển khai, các dự án vi phạm pháp luật, cam kết đầu tư, nhất là khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, các dự án sản xuất kinh doanh tiếp nhận ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đồng thời, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án được đánh giá là khả thi, có hiệu quả cao, chủ đầu tư có năng lực và thiện chí tiếp tục thực hiện để giải phóng nguồn lực, mở rộng năng lực sản xuất và tạo dòng tiền cho nền kinh tế, công ăn việc làm, tăng thu ngân sách nhà nước, chống lãng phí.

- Tạo đột phá trong triển khai đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cùng với các dự án khu đô thị lớn để đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa hướng tới mục tiêu xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại và thành phố trực thuộc Trung ương. Phấn đấu trong năm 2025 có thêm 05 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư; hoàn thành giải phóng mặt bằng 100% diện tích đất các khu công nghiệp đã được cấp chủ trương đầu tư đến cuối năm 2024 và san lấp, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với hầu hết diện tích được giải phóng mặt bằng, bàn giao cho chủ đầu tư khu công nghiệp; phấn đấu đạt trên 24 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập thực hiện giải phóng được trên 500 ha, thực hiện san lấp, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên 300 ha.

9. Tháo gỡ nút thắt giải phóng mặt bằng

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 và Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác giải phóng mặt bằng với mọi biện pháp cần thiết, trong đó coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận. Phải tạo được đột phá trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư phát triển. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát hiện, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng. Giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ chính trị của hệ thống

chính trị từ tỉnh đến cơ sở; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ này, nhất là khi để xảy ra chậm trễ, ách tắc giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

- Chính quyền cấp huyện, cấp xã phải có kế hoạch cụ thể thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc diện Nhà nước thu hồi với lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp, phân công cụ thể cho các đơn vị, cá nhân. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến giải phóng mặt bằng, thu hồi đất; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, hộ gia đình có đất bị thu hồi; sớm ổn định sinh kế và cuộc sống của người dân có đất bị thu hồi. Chủ động bố trí quỹ đất và xây dựng các khu tái định cư với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trước khi triển khai thu hồi đất ở.

- Tăng cường nhân lực có chất lượng cho công tác quản lý đất đai xã, phường, thị trấn, quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai. UBND cấp huyện rà soát, sắp xếp hợp lý và tăng cường lực lượng cán bộ có đủ kinh nghiệm, năng lực, trình độ làm công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án đầu tư. Kiên quyết đưa những cán bộ yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ra khỏi lĩnh vực công tác này (Hoàn thành trong tháng 3/2025).

10. Đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị mới, nhà ở, khu dân cư, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động theo chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy hoạch tỉnh; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính giao. Tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật, nhà ở. Tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Hưng Yên (trên phạm vi địa giới hành chính toàn tỉnh) theo tiêu chí đô thị loại I; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, trình, phê duyệt quy hoạch chung đô thị theo định hướng tại Quy hoạch tỉnh. Lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên.

11. Tăng cường quản lý thị trường hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ, tài chính, thị trường bất động sản; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi thao túng, lũng đoạn thị trường, trục lợi, gây tâm lý bất ổn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận công bằng, tham gia các thị trường; tăng cường tính minh bạch, công khai, cạnh tranh và cung cấp thông tin đầy đủ, định hướng tích cực tâm lý thị trường; ổn định cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, khan hiếm nguồn cung giả tạo. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; tổ chức các hội chợ, quảng bá hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ của tỉnh. Tận dụng triệt để các FTA, phát triển các thị trường xuất khẩu mới, mở rộng các thị trường xuất khẩu truyền thống. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu hàng hóa. Đẩy mạnh phát triển các kênh phân phối, bán hàng, chú trọng các kênh dựa trên nền tảng số, sàn điện tử; phát triển mạnh thương mại điện tử.

- Tích cực hình thành các điểm đến du lịch; chủ trì, phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giao lưu, hội nghị, hội thảo tầm quốc gia, quốc tế tại tỉnh. Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch qua các kênh truyền thông hiện đại và liên kết với các tổ chức lữ hành. Tăng cường đầu tư hình thành các điểm đến du lịch hấp dẫn gắn với bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa địa phương.

- Tăng cường kết nối cung - cầu tín dụng thông qua các diễn đàn Doanh nghiệp - Ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng chính sách đến với các đối tượng chính sách trong xã hội để có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng với các điều kiện ưu đãi nhằm khắc phục khó khăn trong cuộc sống, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm, thoát nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

12. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai. Khẩn trương hoàn thành dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai. Phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đất đai, nhất là sử dụng lãng phí, sai mục đích, không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lấn chiếm đất công.

Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư cả khu vực đô thị và nông thôn; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xử lý rác thải; khắc phục tình trạng xả rác, đốt rác bừa bãi; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Xây dựng, triển khai quyết liệt các phương án và bố trí nguồn lực xử lý các “điểm nóng” ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

13. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại và phát triển ngành nông nghiệp, thủy sản nhanh, bền vững, hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, thực chất, trọng tâm là phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; liên kết sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản

xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, cơ giới hoá, tự động hoá; triển khai áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phương pháp sản xuất an toàn trong ngành nông nghiệp; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP; phát triển các sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực thâm nhập thị trường mới trong và ngoài nước cho các nông sản có lợi thế, thế mạnh của tỉnh; tăng cường dán tem truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý các nông sản, thực phẩm; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu nông sản.

Quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi và tăng cường bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi; tăng cường khả năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp; tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi; bảo đảm phòng, chống hiệu quả úng ngập và cung cấp nước, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, phân bố hợp lý các cơ sở khai thác, sản xuất, phân phối nước sạch; các cơ chế, chính sách quản lý về đầu tư, khai thác, sản xuất, phân phối, sử dụng nước sạch phù hợp với nhu cầu thực tế; chống độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh trong khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch; bảo đảm đầy đủ nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, nhất là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Sắp xếp, cơ cấu lại, hoàn thiện hệ thống các cơ sở khai thác, sản xuất, cung cấp và hạ tầng phân phối nước sạch theo hướng kết nối liên thông và thu hẹp đầu mối, tăng quy mô, công suất. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch; hạn chế, tiến tới chấm dứt sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, kết cấu hạ tầng nước sạch; xử lý dứt điểm các nhà máy, hạ tầng cấp nước sử dụng nguồn vốn chương trình Prorp, chương trình NTP; không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

15. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Rà soát, bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học. Tăng cường đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất trường, lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin,

chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đấu tranh phòng, chống tiêu cực trong thi tuyển; khắc phục, xử lý tình trạng lạm thu, thu các khoản phí, lệ phí ở các cơ sở giáo dục, tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

16. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Hưng Yên. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng phó với các tình huống dịch bệnh; không để dịch bệnh lớn xảy ra ngoài tầm kiểm soát. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập; khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ tuyển dụng, tiếp nhận và đào tạo đội ngũ cán bộ bác sỹ chuyên khoa, có trình độ chuyên môn cao; thực hiện chuẩn hoá trình độ đội ngũ cán bộ y tế các tuyến. Nghiên cứu, đề xuất dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

17. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, đưa tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 0%. Năm 2025, các chỉ số về an sinh xã hội đạt mức cao, thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước. Hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác trước ngày 30/9/2025.

18. Phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề, có chứng chỉ, bằng cấp; chủ động một bước đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ, kỹ năng lao động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao. Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút lao động có trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là giáo viên, bác sỹ, kỹ sư công nghệ thông tin. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Sắp xếp, đổi mới, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm giới thiệu việc làm; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, các cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp. Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao, đáp ứng các chuẩn nghề khu vực và quốc tế. Xây dựng đề án phát triển lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường kết nối cung - cầu lao động giữa người lao động, cơ sở đào tạo nghề và

đơn vị sử dụng lao động; đổi mới và nâng cao hiệu quả Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh.

19. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng, đô thị, bất động sản, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công, ... Chú trọng thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong, sau triển khai dự án đầu tư có sử dụng đất; phòng ngừa, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm vi phạm của các dự án đầu tư. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở; không để phát sinh các vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp.

20. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở cả khu vực công và khu vực tư. Rà soát, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất công ích, tài sản công giao cho các tập thể, cá nhân sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất đai, tài sản nhà nước bị chiếm dụng, sử dụng trái phép. Tăng cường quản lý, rà soát, sắp xếp, sử dụng, xử lý có hiệu quả các cơ sở nhà đất, trụ sở làm việc, tài sản công theo quy định của pháp luật; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách, định mức, tiêu chuẩn về sử dụng tài sản công; kiên quyết phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản công. Tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước, vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động của các đơn vị này. Xây dựng, triển khai phương án cơ cấu lại, cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Khắc phục có giải pháp khắc phục tình trạng hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài, mất vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp.

21. Tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, thúc đẩy phát triển thương mại với các đối tác lớn của Việt nam trên cơ sở quán triệt, thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, pháp luật của Việt nam và quốc tế, đồng thời tận dụng tối đa các FTA thế hệ mới để thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa sản xuất tại Hưng Yên.

22. Bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, an toàn, thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và Nhân dân được thụ hưởng cuộc sống hạnh phúc, bình yên. Tăng cường phòng, chống, trấn áp tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn xã hội; đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm; giảm tội phạm ma túy và tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn

thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ trong các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh và khu dân cư. Không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra bị động, bất ngờ. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phấn đấu hoàn thành các công trình trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện; duy trì nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, luyện tập thành thực các phương án, kế hoạch tác chiến, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cháy, nổ.

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả chủ trương của Trung ương về sắp xếp công an cấp huyện.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo:

- Xây dựng và triển khai Phương án điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách địa phương năm 2025 nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 10-10,5%. (Hoàn thành trong tháng 02/2025)

- Tổ chức các chủ đầu tư dự án có vốn đầu tư ngoài nhà nước đăng ký mức thực hiện đầu tư năm 2025; tổ chức Hội nghị lãnh đạo tỉnh Hưng Yên gặp mặt doanh nghiệp kết hợp với tổ chức lễ ký kết cam kết thực hiện tiến độ đầu tư dự án. (Hoàn thành trong tháng 02/2025)

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở Tài chính) thường xuyên đôn đốc, giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025 của các doanh nghiệp đã đăng ký với tỉnh và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

- UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ công tác để hỗ trợ doanh nghiệp, dự án đầu tư khắc phục những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục, quy trình xử lý thủ tục hành chính và các cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan, tổ chức theo chiều ngang, chiều dọc; tăng cường phân cấp, phân quyền, một việc chỉ giao một người/một tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm chính; hạn chế lấy ý kiến tham gia, tham khảo ý kiến về nội dung không có liên quan đến cơ quan, đơn vị, cá nhân khác. (Hoàn thành trước ngày 30/6/2025)

2. Các cấp ủy đảng chỉ đạo các cơ quan chủ đầu tư dự án đầu tư công xây dựng kế hoạch triển khai từng dự án trong năm 2025, trong đó xác định từng nhiệm vụ cụ thể, thời hạn hoàn thành rõ ràng, tiến độ giải ngân hàng tháng, phân công nhiệm vụ, người/đơn vị chịu trách nhiệm chính, người/đơn vị phối hợp để làm cơ sở kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện. (Hoàn thành trong tháng 3/2025)

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan báo chí, truyền hình tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, khí thế thi đua, phấn khởi và phát huy đoàn kết thống nhất trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là mục tiêu, giải pháp đột phá tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững năm 2025.

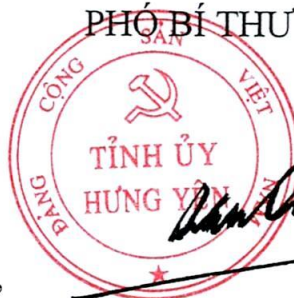
4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các cơ quan, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Kết luận số 123, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện; điều chỉnh tăng các chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của các huyện, thị xã, thành phố **thêm ít nhất 2%**. (Hoàn thành trong tháng 3/2025)

5. Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai và kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để b/c),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Đảng ủy trực thuộc TU (để thực hiện),
- MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội,
- các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (để thực hiện),
- Các đồng chí UV BTV Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP^{TM, N},
- Lưu VPTU, TH^{PH}.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Trần Quốc Toàn